

Bản án số: 03/2017/HS-ST
Ngày 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Phẩm

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đỗ Quang Huy
2. Bà Hoàng Thị Mây

Thư ký phiên toà: Ông Bảo Thanh Toàn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Dịu
- Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Đình, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Phan Đại H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Quất, Xã Như Cố, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông: Phan Văn T và bà Triệu Thị M;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án số 32/2008/HSST ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138/BLHS).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2017, đến ngày 17/7/2017 thì bị tạm giam đến nay, có mặt tại phiên toà.

* **Người bị hại:** Chị Hà Thị T, sinh năm 1974; Trú tại: thôn Đôn Nhậu, xã Yên Cư, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Cán bộ. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Hoàng Trọng K, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Nà Tào, xã Như Cố, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Phan Thị H, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Đại H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 01/11/2013 Phan Đại H cùng Hoàng Trọng K và Nguyễn Trọng T (là bạn và cùng nghiện ma túy) có gặp nhau tại ngã ba Yên Đĩnh, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây cả ba người bàn cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Th đã góp cho H 50.000đ rồi dùng xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 298.03 là xe của chị Hà Thị T (vợ của Th) chở H đi tìm mua ma túy, còn Khánh ngồi đợi ở ngã ba Yên Đĩnh. Khoảng 30 phút sau Th và H mua được ma túy rồi quay lại, Th chở H và Khánh đi đến gầm cầu Yên Đĩnh để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong Khánh đi bộ lên cầu rồi đi nhờ xe mô tô về nhà, còn Th tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi Thái Nguyên để mua túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Th chở H về CM, đến địa phận xã Yên Đĩnh là khoảng 17 giờ cùng ngày, Th và H đi đến khu đồi Áng Ông thuộc thôn BT, xã YĐ để sử dụng ma túy. Tại đây Th dựng xe mô tô ở lề đường rồi cùng H lấy ma túy ra để pha nước cất để tiêm chích vào cơ thể. Khi Th đang pha ma túy thì H mượn xe mô tô của Th để đi mua thuốc lá, Th đồng ý cho H mượn. Sau khi mua được thuốc lá, H quay lại thì thấy Th nằm úp mặt xuống ao, H nghĩ Th đã chết liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-298.03 của Th. H quan sát xung quanh không có ai liền điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến nhà chị gái của H là chị Phan Thị H ở thôn Quyết Tiến, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và ngủ qua đêm ở nhà chị Hường. Sáng 02/11/2013 H gọi điện cho Hoàng Trọng K và hẹn gặp nhau tại thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 9 giờ cùng ngày thì H và Khánh gặp nhau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-298.03 chở Khánh đi đến xã Châu Tiến, huyện Quỳ Hợp, tỉnh NA để làm thuê. Trên đường đi H có kể cho Khánh biết việc Th bị sốc ma túy chết tại khu vực Áng Ông, xã Yên Đĩnh và H đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 298.03 là xe trước đó H đã mượn của Th. H và Khánh ở xã Châu Tiến được 05 ngày, do hết tiền tiêu nên H đã tìm nơi để bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp, nhưng do H không có chứng minh thư nhân dân nên không bán được. H có hỏi mượn Giấy chứng minh thư nhân dân của Khánh nhưng Khánh không đồng ý. Do không bán được xe, sợ bị phát hiện nên H đã điều khiển chiếc xe đi vào một bãi đất trống thuộc đường đi vào bãi quặng sắt xã Châu Tiến, huyện Quỳ Hợp, tỉnh NA, tháo biển kiểm soát và vứt vào bụi rậm, sau đó H một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đi vào tỉnh Bình Dương để làm thuê, khi đến bờ sông Cầu Rào nối giữa phường Đồng Phú và phường Nam Lý thuộc thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, H đã đẩy chiếc xe mô tô trên xuống lòng sông để phi tang. Sau đó H tiếp tục đi xe khách vào tỉnh Bình Dương để làm thuê. Ngày 10/7/2017 H bị Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 10/12/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn khi H đang lẩn trốn tại phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Về phía Nguyễn Trọng T, ngày 02/11/2013 quần chúng nhân dân phát hiện Th chết dưới ao tại khu vực thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Trọng T theo quy định. Tại hiện trường,

cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ gồm: 01 chiếc xi lanh loại 3 ml; 01 chiếc áo khoác màu đen; 02 chiếc dép tông màu vàng.

Tại kết luận giám định số: 46/KTHS-GDPY ngày 04/11/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xác định Nguyễn Trọng T bị chết do ngạt nước, trên người có viêm phổi mãn tính và sử dụng chất ma túy thuộc nhóm OPIAT.

Ngày 15/11/2013 Công an Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã phát hiện chiếc xe mô tô ở dưới lòng sông Cầu Rào thuộc Phường Đồng Phú. Chiếc xe trên có số khung: 1216DY060104; số máy: HC12E5060253. Qua tra cứu chiếc xe mô tô trên được đăng ký biển kiểm soát: 97B1-298.03 ngày 25/9/2013, mang tên Hà Thị T (vợ của Nguyễn Trọng T). Công an phường Đồng Phú đã bàn giao lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình điều tra Cơ quan công an huyện CM đã truy tìm Biển kiểm soát của chiếc xe mô tô trên bị H vứt vào bụi rậm tại bãi quặng sắt xã Châu Tiến, huyện Quỳ Hợp, tỉnh NA. Tuy nhiên, do thời gian xảy ra sự việc đã lâu nên không tìm thấy biển kiểm soát trên.

Ngày 02/12/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định trưng cầu định giá chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03 HONDA – WAVE màu sơn xám – đen – Bạc có số khung: 1216DY060104; số máy: HC12E5060253.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện CM kết luận chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03 HONDA – WAVE màu sơn xám – đen – Bạc có số khung: 1216DY060104; số máy: HC12E5060253 có giá trị là 15.300.000đ (Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 43/KSĐT-KT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Phan Đại H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Đại H từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà Phan Đại H thừa nhận vào 17 giờ ngày 04/11/2013, tại khu vực đồi Áng Ông thuộc thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, khi H phát hiện Nguyễn Trọng T nằm úp mặt ở dưới ao, H nghĩ Th đã chết liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mà trước đó H đã mượn Th và H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 97B1-298.03 thuộc sở hữu của chị Hà Thị T. H đã dùng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi vào tỉnh NA, sau đó đi đến tỉnh Quảng Bình thì H đẩy chiếc xe mô tô xuống lòng sông nhằm phi tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận Phan Đại H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 15.300.000đ (Mười năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ được quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS. Điều luật có nội dung như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc do bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc do bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật của mình đã gây ra.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Phan Đại H là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 03/10/2009 chấp hành án xong, trở về địa phương sinh sống không tu dưỡng rèn luyện làm ăn lương thiện mà lại sa vào tệ nạn ma túy, biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, H bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS, đó là: *“Tái phạm”*.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03: Ngày 16/12/2013 Cơ quan điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03 nhãn hiệu HONDA – WAVE màu sơn xám – đen – Bạc có số khung: 1216DY060104; số máy: HC12E5060253 cho chủ sở hữu là chị Hà Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xi lanh loại 3ml, 01 chiếc áo khoác màu đen, 02 chiếc dép tông màu vàng, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị T không yêu cầu bị cáo Phan Đại H pH bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này có đối tượng Hoàng Trọng K là người biết việc Phan Đại H trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03. Tuy nhiên, Khánh chỉ biết qua lời kể của H, Khánh không được cùng H thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi biết sự việc Khánh đã khuyên H ra đầu thú. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM không xem xét xử lý hình sự đối với Khánh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Chị Phan Thị H (Chị gái của H) là người cho H ngủ nhờ qua đêm sau khi H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, H không nói việc trộm cắp và chị Hường cũng không biết việc H chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 97B1-298.03 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM không xem xét xử lý hình sự đối với Hường là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Phan Đại H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS: Xử phạt Phan Đại H 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (10/7/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xi lanh loại 3ml, 01 chiếc áo khoác màu đen, 02 chiếc dép tông màu vàng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Phan Đại H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; người bị hại. Báo cho biết bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.CM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm